

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Điệp.

+ Ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị (Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị), Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. LÊ TIẾN Đ, sinh ngày 04/8/2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ĐỨC S, sinh ngày 10/02/2004 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Na, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Anh Phạm Văn P, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong trong quá trình tuần tra, kiểm soát đến trước khu vực nhà nghỉ Cát Lợi, thuộc địa phận thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, thì phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn là Lê Tiến Đ, sinh năm 2003, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong và Nguyễn Đức S, sinh năm 2004, trú tại thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện 02 đối tượng trên có hành vi tàng trữ 10 viên nén màu hồng (nghi là ma túy), được cuộn lại trong một đoạn băng dính màu đen. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đức Sg và Lê Tiến Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2022, Đ, S và Phạm Văn P, sinh năm 2002, trú tại thôn Tân Đức, xã Triệu Thành đang chơi ở nhà một người bạn tên Đoàn Viết K, sinh năm 2006, ở thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, thì P nhờ Đ, S đi giao ma túy giúp P nên Đ và S đồng ý. P đưa cho hai người một đoạn băng keo màu đen cuộn lại, bên trong chứa ma túy tổng hợp (không rõ bao nhiêu viên) và giao xe mô tô Biển kiểm 74D1-302.75 của P cho Đ, giao điện thoại Iphone 7 Plus gắn thẻ sim số 0766719540 cho S, sau đó nhờ Đ và S đến giao cho người khác tại khu vực phía trước nhà nghỉ Cát Lợi thuộc địa phận thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng. Đ điều khiển xe chở S đến khu vực nhà nghỉ Cát Lợi, Sáng để số ma túy lên trên thành hàng rào nhà nghỉ Cát Lợi và chờ người đến lấy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, sợ quá nên S và Đ đã giao nộp số ma túy trên cho lực lượng Công an.

Tại bản kết luận định giám định số 1308/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,9365gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 quy định về các danh Mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Tiến Đ, Nguyễn Đức S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến Đ, Nguyễn Đức S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Tiến Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/12/2022. Bị cáo Nguyễn Đức S từ 24 tháng đến 27 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,8701 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 106488 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu hồng, số IMEI 359175079162670, gắn sim điện thoại 0766719540 cho Phạm Văn P.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu đen, số IMEI 355844083702359 cho bị cáo Lê Tiến Đ.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, số máy G3D4E-968600, số khung RLCUG1010KY199270, biển kiểm soát 74D-302.75 cho anh Phạm Văn N.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong trong quá trình tuần tra, kiểm soát trước khu vực nhà nghỉ Cát Lợi, thuộc địa phận thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong thì bắt quả tang Lê Tiến Đ, sinh năm 2003, trú tại Tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong và Nguyễn Đức S, sinh năm 2004, trú tại thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong cùng 10 viên nén màu hồng, hai bị cáo khai nhận đã vận chuyển 10 viên nén màu hồng từ thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành đến nhà trước khu vực nhà nghỉ Cát Lợi, thuộc địa phận thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong để giao cho người khác thì bị bắt giữ, kết quả giám định 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng có khối lượng 0,9365gam, là ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, bị cáo Lê Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Đức S có hành vi vận chuyển 0,9365gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích tàng trữ, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

c)... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và toàn dân bằng nhiều biện pháp tích cực phòng chống ma túy, nhưng vẫn không có xu hướng giảm mà phương thức phạm tội và thủ đoạn tinh vi hơn; chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Hành vi của bị cáo Đạt và Sáng là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo Lê Tiến Đ và Nguyễn Đức S đều là người đã trưởng thành, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phẫn nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, trong đó Đạt điều khiển xe chở Sáng cầm ma túy đưa đến nhà nghỉ Cát Lợi và đang chờ người đến lấy thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Phong kiểm tra nên Đ và S giao nộp ma túy cho Công an, do đó Đ và S đều có vai trò ngang nhau trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo Lê Tiến Đ có 01 tiền sự, đã bị Chủ tịch UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo S là cần thiết và xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,8701 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 106488 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu hồng, số IMEI 359175079162670, gắn sim điện thoại 0766719540 của Phạm Văn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu đen, số IMEI 355844083702359 của Lê Tiến Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Phi và bị cáo Lê Tiến Đ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, số máy G34E-968400, số khung RLCUR1010KY199270, biển kiểm soát 74D-302.75 của anh Phạm Văn N mà bị cáo dùng vận chuyển ma túy nhưng anh Nhật không biết nên cần trả lại cho anh Phạm Văn N.

[4] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức S và Lê Tiến Đ khai số ma túy do Phạm Văn P nhờ Đ, Sén giao cho người khác tại khu vực phía trước nhà nghỉ Cát Lợi thuộc địa phận thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng. Tuy nhiên, tiến hành lấy lời khai đối với P, đối chất giữa P với Đ, P với S nhưng P phủ nhận toàn bộ lời khai của S, Đ, ngoài ra không thu thập được chứng cứ khác về hành vi của P nên đủ cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Thời hạn tạm giam đối với hai bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến Đ và Nguyễn Đức S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Bị cáo **LÊ TIẾN Đ**: **27 (hai bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/12/2022.

- Bị cáo **NGUYỄN ĐỨC S**: **24 (hai bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,8701 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 106488 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu đen, số IMEI 355844083702359.

- Trả lại cho anh Phạm Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu hồng, số IMEI 359175079162670, gắn sim điện thoại 0766719540.

- Trả lại cho anh Phạm Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, số máy G3D4E-968600, số khung RLCUG1010KY199270, biển kiểm soát 74D-302.75.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Tiến Đ và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn N có quyền có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn P có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

